

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HSPT  
Ngày 09-7-2021

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Đào

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hà Ngân

Bà Trịnh Thị Thiện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị V Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến D, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/HSPT ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Xuân N, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân TP. H, tỉnh Hà Tĩnh.

**\* Bị cáo:**

**Trần Xuân N**, Sinh ngày: 09/3/1993; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn 8, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Trần Văn H và bà: Nguyễn Thị N, đều trú tại: thôn 8, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, ngày 25/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 7 năm 6 tháng tù về “Cướp tài sản” theo Bản án số 10/2014/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị đến ngày 28/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 09/10/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

**\* Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:**

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:**

Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: số nhà 17, đường Nguyễn Công T, tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Người bị hại:* A Thái Bình D, sinh năm 1986; nghề nghiệp: lao động tự do; trú tại: tổ dân phố 1, phường B, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. A Lê A Đ; sinh năm: 1976; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Chị Lê Thị T; sinh năm: 1971; Trú tại: Tổ 9, phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

3. A Nguyễn Văn D; sinh năm: 1971; Trú tại: Số 02, ngõ 4, đường Phan Đình Giót, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

4. Bà Trần Thị V; sinh năm: 1964; Trú tại: Tổ 02, phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

5. Chị Lê Thị H; sinh năm: 1976; Trú tại: Số 33, đường Nguyễn Hằng Chi, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

6. A Trần Ngọc A; sinh năm: 1983; Trú tại: Tổ 09, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

7. A Trịnh Cao C; sinh năm: 1983; Trú tại: Tổ 09, phường N Hà, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/10/2020, Trần Xuân N cùng với chị Lê Thị H (sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố 8, phường P, thành phố H) đến quán nước chè tại khu vực vỉa hè giữa đường Đ và đường C thuộc phường N Hà, thành phố H của bà Trần Thị V (sinh năm: 1964, trú tại tổ dân phố 2, phường G, thành phố H) uống nước. Lúc này trong quán bà V đang có A Thái Bình D (thường gọi là Bé, sinh năm: 1986, trú tại phường B, thành phố H), chị Lê Thị T (sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố 9, phường G), A Lê A Đ (sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố 5, phường T, thành phố H) và A D Bình Minh (sinh năm: 1974, trú tại tổ dân phố 3, phường N Hà, thành phố H) đang ngồi uống rượu. Trần Xuân N thấy bàn có người quen nên N và chị H cùng ngồi vào bàn với A D và mọi người. Khi vừa ngồi vào bàn thì Trần Xuân N thấy A Thái Bình D nên N nhớ lại việc tối ngày 29/9/2020, A D ép mình rót rượu và uống rượu nên bực tức và nảy sinh ý định đánh A D. N đi vòng ra phía sau bên

phải A D dùng chân đạp mạnh một đạp vào vai phải, vừa đạp vừa nói “mì hôm qua điện cho ai đạp tau”. Bị đạp bất ngờ, A D ngã xuống vỉa hè trong tư thế nằm nghiêng trái. N tiếp tục cúi người dùng tay phải đâm mạnh liên tiếp ba đến bốn đâm theo hướng từ trên xuống vào nửa đầu phải của A D. Lúc này, chị H và mọi người vào can ngăn đẩy N đi sang bên kia đường. N đi ra giữa đường C nhìn trở lại thấy A D đứng dậy đi theo mình nên đã vùng tay đẩy chị H ra, tiếp tục lao đến dùng chân phải đạp vào bụng làm D ngã xuống đường trong tư thế ngồi ngã người. N tiếp tục tiến lại cúi thấp người dùng tay phải đâm liên tiếp hai đến ba cái vào vùng đầu bên trái A D theo hướng từ phải qua trái. N tiếp tục được chị H vào can ngăn kéo ra thì N thấy 01 viên đá ở gần đó nên cầm lấy tiếp tục xông vào để đánh A D thì chị H vừa can ngăn nên N đã vứt viên đá và cùng với chị H quay lại bàn ngồi với mọi người. Lúc này bà Trần Thị V đã dọn quán nên bàn uống nước đã được dọn đi chỉ còn ghế ngồi, N lấy ghế ngồi đối diện với A D, thấy A D vẫn nhìn lại N với vẻ thách thức nên N tiếp tục đứng dậy dùng chân phải đạp mạnh vào chính diện mặt làm A D ngã xuống vỉa hè, sau đó N tiếp tục dùng chân đá vào vùng sườn và đâm lên vùng ngực A D. Một lúc sau thì mọi người vào can ngăn đẩy N ra. Sau đó N cùng với chị H đi về.

A Thái Bình D sau khi bị N đánh được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh cấp cứu sau chuyển đến Bệnh viện Việt Đ Hà Nội cấp cứu và điều trị đến ngày 09/11/2020. Hiện nay vẫn đang điều trị tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/21/TgT ngày 25/12/2020 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận: Sẹo mở khí quản vùng cổ, kích thước nhỏ: 2%; Vùng thái D vùng đỉnh cằm phải có sẹo mở, kích thước lớn: 3%; Sẹo nhỏ dẫn lưu vùng đỉnh trái: 1%; Sẹo do loét vùng mấu chuyển lớn đùi trái: 2%, và cằm trái 3%; Ổ khuyết sọ kích thước trên 10cm: 41%; Chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái. Sau mổ giải tỏa não bán cầu phải, hiện tại liệt tứ chi mức độ vừa, rối loạn cơ tròn: 83%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 91% (chín mươi một phần trăm).

Thương tích vùng sọ não của A Thái Bình D do vật tày tác động với lực mạnh gây nên. Các vết sẹo vùng cổ, sẹo vùng đỉnh trái, sẹo vùng cằm trái và sẹo mấu chuyển lớn đùi trái là sẹo trong quá trình điều trị gây ra. Chiều hướng của các vết thương hiện tại không xác định được.

Tại Bản án sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Xuân N 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/10/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, bồi thường dân sự, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/4/2021, người đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng thương tích của bị hại là do nhiều người gây ra chứ không chỉ do một mình bị cáo nên đã kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân thành phố H tránh bỏ lọt người phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Những người làm chứng có mặt vẫn giữ nguyên nội dung trình bày như tại phiên tòa cấp sơ thẩm, không ai bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 18/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến trA luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo người đại diện hợp pháp của người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng cũng như các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 01 giờ ngày 01/10/2020, tại khu vực vỉa hè giao nhau giữa đường C với đường Đ thuộc phường N Hà, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Do mâu thuẫn trong quá trình uống rượu từ trước đó, Trần Xuân N đã có hành vi dùng chân, tay đánh vào đầu và người A Thái Bình D gây tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 91%. Xét bị cáo Trần Xuân N chỉ với một mâu thuẫn nhỏ, mặc dù đã được nhiều người can ngăn, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, thể hiện tính côn đồ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại với tỷ lệ thương tật 91%. Mặt khác

bị cáo đang có một tiền án về tội “ Cướp tài sản ” nhưng không chịu khó cải tạo giáo dục mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, HĐXX nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Trần Xuân N về tội “Cố ý gây thương tích” với mức án 13 (mười ba) năm tù là đúng người, đúng tội, không oan sai và đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để lên mức án phù hợp.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân thành phố H tránh bỏ lọt người phạm tội của người đại diện hợp pháp của người bị hại, thấy:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có khiếu nại nào khác về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng. Lời khai của những người làm chứng có mặt tại hiện trường vụ án, trực tiếp chứng kiến sự việc như A Lê A Đ, chị Lê Thị T, A Nguyễn Văn D, bà Trần Thị V, chị Lê Thị H, A Trần Ngọc A, A Trịnh Cao C (trong đó có ba người làm chứng Trần Thị V, Trần Ngọc A, Lê Thị H trực tiếp vào can ngăn) và bản thân bị cáo Trần Xuân N đều khẳng định chỉ có một mình bị cáo Trần Xuân N là người thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại Thái Bình D. Lời khai của người làm chứng và của bị cáo tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đều khách quan thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ về hiện trường vụ án, kết quả giám định pháp y. Chị Nguyễn Thị L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tránh bỏ lọt người phạm tội nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L trình bày chị không có mặt tại thời điểm xảy ra vụ án và có cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 USB. Hội đồng xét xử tiến hành xem xét nhưng không xem được nội dung USB và đã trả lại cho chị L tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

[3]. Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của chị Nguyễn Thị L- người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Trần Xuân N 13 (mười ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/10/2020.

2. Về dân sự: Áp dụng các Điều 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân N phải bồi thường cho A Thái Bình D số tiền 212.004.436 đồng. Kể từ ngày A Thái Bình D có đơn yêu cầu thi hành án nếu Trần Xuân N không thi hành được, thì hàng tháng Trần Xuân N còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, TAND TP. Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS TP. Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Văn thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Đào**